



Biểu đồ VNINDEX

VNINDEX - 1D - HSK

0:1,232.64 H1:1,346.21 L1:1,211.75 C1:1,227.79 -13.65 (-1.10%)

< 4

Nhận định thị trường và chiến lược

“Vùng tái cơ cấu danh mục”

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 13,65 điểm (-1,1%) về mức 1.227,79 điểm với 7 mã tăng, 145 mã giảm, 334 mã giảm, 13 mã sàn và 47 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 24.216 tỷ đồng, giảm 0,02% so với phiên trước.

Thị trường diễn ra với áp lực lớn từ phe bán chủ động. Các ngành vốn hóa lớn như Ngân hàng (-1,27%), Bất động sản (-1,10%), Dịch vụ tài chính (-2,17%) kéo chỉ số VN-Index giảm dưới 1.230 điểm. Trong đó, những cổ phiếu lớn SHB (-2,06%), SSI (-3,32%), KBC (-6,95%), TCB (-2,07%) và VPB (-2,31%) chịu áp lực bán mạnh. Các cổ phiếu đáng chú ý: SHB (-2,06%), VIX (-0,79%), HPG (+1,97%), MBB (-1,92%), VCG (+2,76%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-1,1%), HNX-Index (-2,21%), UPCOM-Index (-0,8%), VN30 (-1,14%), VNMIID (-1,79%), VNSML (-0,75%), VNDIAMOND (-1,72%), VNFINLEAD (-1,65%), VNCOND (-0,51%), VNCONS (-1,13%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm VCB (+1,39 điểm), VIC (+0,82 điểm), HPG (+0,76 điểm). Trong khi đó, các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm GVR (-1,72 điểm), BCM (-0,99 điểm), TCB (-0,93 điểm). Khối ngoại mua ròng với +216,96 tỷ đồng. Trong đó, các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm HPG (+246,03 tỷ), MWG (+174,74 tỷ), VCB (-101,21 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại bán ròng gồm: VHM (-91,41 tỷ), HCM (-84,13 tỷ), KBC (-75,35 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trải qua 5 phiên giao dịch tăng điểm, đến ngày 15/5, thị trường tiến vào vùng kháng cự 1250-1280 điểm, lực cầu mua lên tở ra suy yếu dần, trong phiên đã xuất hiện kéo xả - chốt lời chủ động của các phiên bắt đáy trước đó. Biên độ biến động trong phiên tương đối rộng (trên 20 điểm); chỉ số VN-Index kết phiên với cây nến Doji thể hiện sự lưỡng lự tại vùng kháng cự mạnh. Trong các phiên hồi phục vừa qua, sự tăng giá rất nhanh - mạnh đối với thị trường và nhiều nhóm cổ phiếu, nhưng cũng còn dòng cổ phiếu BĐS KCN, Xuất khẩu tở ra yếu thế do chịu tác động trực tiếp của thông tin thuế quan tiêu cực, cần thời gian dài hơn để hấp thụ yếu tố trên. Trong nhịp hồi phục, trên khung giao dịch H1 dự kiến trong vùng giá 1070 điểm tới vùng kháng cự 1250-1280 điểm, có biểu hiện suy yếu về thanh khoản. Nhiều khả năng thị trường đã hoàn thành đủ cấu trúc nhịp đầu tiên, do đó nhà đầu tư nên ưu tiên chủ động tái cơ cấu danh mục, và quản trị khối lượng giao dịch.

Mức hỗ trợ động 1220-1200 điểm đóng vai trò quan trọng đối với vận động tạo đáy 2 của thị trường trong quá trình hồi phục tiếp theo trong biên độ 1200-1250-1280 điểm. Trong phiên sắp tới thị trường chưa điều chỉnh mà tiếp tục tiến vào vùng kháng cự 1250-1280 điểm, cũng là kháng cự động theo đường trung bình trượt MA10/50 trên biểu đồ tuần. Nhà đầu tư ưu tiên hạ tỷ trọng khi có biểu hiện thanh khoản suy yếu. Tại vùng tâm lý này rất dễ xảy ra rung lắc đối với cổ phiếu, nhà đầu tư có thể cơ cấu cổ phiếu đã mua vị thế không tốt trước pha rũ bỏ.

Đánh giá tổng quan: sau pha rũ bỏ khốc liệt thị trường tăng mạnh trở lại rất nhanh, tuy nhiên do vị thế giá nằm dưới MA20/50 tuần, chỉ báo MACD nằm dưới đường tín hiệu, thị trường vẫn còn tiềm ẩn rủi ro ngắn hạn và trung hạn. Do đó, trong thời gian tới thị trường có thể tiếp tục kiểm định vùng kháng cự 1250-1280 điểm. Thanh khoản và khối lượng cần duy trì bền vững tại vùng tâm lý này, với yếu tố chốt lời của lượng cầu bắt đáy và lượng cung kẹp hàng trên cao. Do đó, áp lực với các phiên đầu tuần khá đáng kể, nhà đầu tư cần theo dõi sát yếu tố thanh khoản thị trường.

Kháng cự 1: 1280-1250

Kháng cự 2: 1200-1220

Hỗ trợ 1: 1000-1030

Hỗ trợ 2: 940-874

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Nếu VN-Index tiếp cận vùng 1250-1280 nhưng không vượt được (xuất hiện nến đảo chiều khung ngày) kèm thanh khoản giảm, đây là tín hiệu đảo chiều giảm, nhà đầu tư nên chủ động chốt lời bắt đáy. Với kỳ vọng vào kịch bản tổng quan của thị trường hồi phục, dự báo thị trường điều chỉnh tạo đáy 2 và tiếp tục hồi phục trở lại với điểm số đi ngang vùng 1170-1250 điểm và cổ phiếu bắt đầu có sự phân hóa.

Nếu chỉ số VN-Index vượt 1250 với thanh khoản cao và MACD cho tín hiệu đảo chiều cắt lên đường tín hiệu, chỉ số có thể tiến lên 1.280-1.300 điểm, đồng thời xây dựng mô hình tái tích lũy trong vùng này, mở ra khả năng tăng trở lại của xu hướng. Tuy nhiên, khả năng này chưa được ưu tiên do xu hướng giảm trung hạn vẫn chi phối.

Nhà đầu tư cần thận trọng, quản lý vốn chặt chẽ, và theo dõi sát các yếu tố như dòng tiền khối ngoại, thanh khoản, và tin tức vĩ mô ủng hộ để đưa ra quyết định phân bổ vốn - tái cơ cấu danh mục đối với các vị thế mua trước pha rũ bỏ đầu tháng 4, chọn cổ phiếu phù hợp với bối cảnh vĩ mô hiện tại.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bản tin Tiêu điểm ngành (11/04/2025)

Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2025 - BWE

TIN TỨC THẾ GIỚI

Vàng thế giới lùi bước sau thông báo miễn thuế điện thoại, máy tính của Nhà Trắng

Nga tuyên bố sở hữu loạt 'kho báu' khổng lồ dù làm 'rung chuyển' thế giới, khai thác hàng trăm năm cũng chưa hết

AI đang bán tháo trái phiếu Chính phủ Mỹ?

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Quyết định cách đặt tên, quy mô dân số, diện tích xã, phường sắp sáp nhập

Việt Nam - Trung Quốc ký kết 7 văn kiện quan trọng lĩnh vực đường sắt và đường bộ

Đề xuất DNNN có chế độ trả lương như doanh nghiệp tư nhân

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

17/04/2025: Đảo hạn ĐHTL tháng 4 (VN30F2504)

Chỉ số thị trường Việt Nam

15/04/2025

(+/-%) 1 phiên

(+/-%) 7 phiên

(+/-%) 30 phiên

VNINDEX

1,227.79

-1.10%

1.41%

-6.41%

VNINDEX GTGD (Tỷ VND)

24,190.94

-0.02%

-42.66%

4.51%

HNX

210.24

-2.21%

-3.10%

-11.42%

HNX GTGD (Tỷ VND)

1,353.88

-16.17%

-27.84%

3.17%

Upcom

91.03

-0.80%

-0.11%

-8.14%

Upcom GTGD (Tỷ VND)

644.18

-4.73%

-43.05%

-17.85%

P/E VNindex (x)

12.17

-1.06%

-1.93%

-6.17%

P/B VNindex (x)

1.58

-1.25%

-1.86%

-5.95%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30

Top 5 mã tăng giá 1 phiên

Top 5 mã giảm giá 1 phiên

Top 5 mã tăng giá 7 phiên

Top 5 mã giảm giá 7 phiên

Top 5 mã tăng giá 30 phiên

Top 5 mã giảm giá 30 phiên

1 HPG 1.97% GVR -6.87% VIC 20.93% BCM -13.74% VIC 68.06% GVR -27.16%

2 STB 1.72% BCM -6.61% VHM 14.31% GVR -11.75% VHM 36.74% BCM -25.46%

3 VIC 1.29% PLX -3.59% SAB 12.34% PLX -5.88% SHB 19.36% PLX -24.49%

4 VCB 1.18% SSI -3.32% MWG 8.14% VNM -3.76% VRE 14.69% BVH -22.26%

5 MWG 0.88% SSB -2.87% VRE 7.98% VJC -3.48%

Top cổ phiếu Mid cap

Top 5 mã tăng giá 1 phiên

Top 5 mã giảm giá 1 phiên

Top 5 mã tăng giá 7 phiên

Top 5 mã giảm giá 7 phiên

Top 5 mã tăng giá 30 phiên

Top 5 mã giảm giá 30 phiên

1 HPX 6.86% VTP -6.98% HVN 12.32% MSH -20.18% VCF 22.76% ORS -43.82%

2 FIT 6.78% SIP -6.96% TRA 11.60% PHR -16.33% SBT 17.22% VTP -33.82%

3 HAG 6.58% SZC -6.74% HAG 10.45% SZC -14.92% HVN 12.32% SZC -32.90%

4 VSH 4.75% KBC -6.95% BWE 9.77% SIP -13.83% VND 10.70% VHC -30.93%

5 CTD 4.58% PHR -6.94% STG 9.42%

Top cổ phiếu Small cap

Top 5 mã tăng giá 1 phiên

Top 5 mã giảm giá 1 phiên

Top 5 mã tăng giá 7 phiên

Top 5 mã giảm giá 7 phiên

Top 5 mã tăng giá 30 phiên

Top 5 mã giảm giá 30 phiên

1 CKG 6.81% DPR -6.91% ABR 17.80% AGM -24.34% HHS 27.12% TCD -43.28%

2 TSC 6.79% SGR -6.88% PDN 13.84% LHG -16.72% CDC 25.00% AGM -42.03%

3 HAH 6.67% LHG -6.74% TNH 12.96% SGR -16.42% PDN 19.73% SGR -35.02%

4 TCR 6.54% DRH -6.73% PGI 12.89% CIG -13.43% SMC 17.88% BCG -33.87%

5 ABR 6.11% SPM -6.67% CDC 11.73% DPR -12.94% FIR 16.14% YEG -33.73%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

15/04/2025

(+/-%) 1 phiên

(+/-%) 7 phiên

(+/-%) 30 phiên

TTCK Toàn cầu

DAX 21,253.70 1.43% 7.40% -7.92%

Dow Jones 40,368.96 -0.38% 6.33% -6.13%

FTSE 100 8,249.12 1.41% 7.10% -5.79%

Nikkei 225 34,267.54 0.84% 10.06% -8.21%

S&P 500 5,396.63 -0.17% 6.61% -7.63%

Tỷ giá

USD/VND 25,824.00 0.26% 0.17% 1.47%

USD/JPY 143.12 -0.28% -2.61% -4.44%

GBP/USD 1.32 0.76% 2.33% 3.13%

EUR/USD 1.14 0.88% 3.64% 7.55%

Năng lượng

Dầu thô Brent USD/Bbl 64.67 -0.32% 0.72% -6.68%

Khí tự nhiên USD/MMBtu 3.33 0.00% -9.02% -25.17%

Than USD/T 95.50 0.69% -1.55% -5.91%

Kim loại và vật liệu xây dựng

Bạc USD/t.oz 32.39 0.28% 7.93% -0.74%

Quặng sắt USD/T 100.19 0.11% -0.65% -0.53%

Thép cuộn cán nóng USD/T 939.00 0.11% 0.97% 1.40%

Thép CNY/T 3,062.00 0.03% -1.16% -6.70%

Gỗ USD/1000 board feet 573.51 -0.72% 0.32% -12.03%

Vàng USD/t.oz 3,213.03 -0.73% 5.79% 10.25%

Đồng Usd/Lbs 4.60 -0.86% 7.73% -3.97%

Nông nghiệp

Cà phê Usd/Lbs 368.36 1.91% 8.24% -10.88%

Lợn hơi Usd/Lbs 88.20 0.28% 0.46% 4.13%

Cao su USD Cents / Kg 168.50 -0.71% 3.31% -17.08%

Đường Usd/Bu 542.25 -0.96% 1.07% 2.17%

Đường Usd/Lbs 17.56 -1.57% -5.95% -3.57%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 15/04/2025

1. Độ rộng thị trường

Dịch vụ Tiêu dùng 0.21%

Dược phẩm và Y tế -0.63%

Công nghiệp -0.74%

Tiền tích Cộng đồng -0.73%

Ngân hàng -1.01%

Tài chính -1.25%

Hàng Tiêu dùng -1.30%

Nguyên vật liệu -1.43%

Công nghệ Thông tin -2.20%

Viễn thông -2.70%

Đầu khí -3.85%

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

VCB 1.33%

VIC 0.80%

HPG 0.74%

GEE 0.38%

HVN 0.33%

VHM 0.29%

STB 0.28%

HAG 0.18%

MWG 0.17%

GEX 0.15%

GAS -0.52%

MBB -0.60%

CTG -0.66%

ACB -0.69%

VPB -0.70%

BID -0.77%

FPT -0.81%

TCB -0.86%

BCM -0.87%

GVR -1.51%

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

01/04 -463

02/04 -760

03/04 -3,727

04/04 -2,814

05/04 -1,698

06/04 346

07/04 -1,001

08/04 665

09/04 -305

10/04 99

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

01/04 0.1K

02/04 0.3K

03/04 1.0K

04/04 1.0K

05/04 -1.4K

06/04 -2.3K

07/04 -0.2K

08/04 -1.3K

09/04 -0.1K

10/04 -0.7K

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)

HPG 2,965,969 6,979,477

MWG 75,113 3,092,400

VCB 81,486 1,688,477

VIC 104,300 1,149,531

VCG 67,924 3,117,800

Top 5 bán GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)

GMD 1,000,000 -1,000,000

KBC 75,000 -1,000,000

HCM 1,000,000 -1,000,000

IDC 1,000,000 -1,000,000

VHM 1,000,000 -1,000,000

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)

VGC 1,000,000 1,000,000

BSR 13,494 1,111,111

E1VFN30 8,523 370,000

VCG 5,329 240,000

KBC 5,005 230,000

Top 5 bán GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)

ACB 1,000,000 -1,000,000

CTG 1,000,000 -1,000,000

MWG 1,000,000 -1,000,000

STB 1,000,000 -851,111

VPB 1,000,000 -1,000,000

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ABS
TRADING INVESTMENT

TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG ABS INVEST

TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG ABS INVEST

TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG ABS INVEST

TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG ABS INVEST